

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Bùi Thị Minh Hiền**

Bà **Dương Thị Tố Như**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Khắc Cường** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Quang S**, sinh ngày: 12/3/2005 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Quang T**, sinh năm 1978 và con bà **Dương Thị Q**, sinh năm 1983, hiện cùng trú tại **thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; gia đình có 02 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 143/2022/HS-ST. Sau khi tuyên án, bị cáo **S** đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 22/4/2023 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: **Số A Quốc lộ B, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt.

Người làm chứng: Cháu **Đỗ Duy Nguyên L**, sinh năm: 2008; nơi cư trú: **Số B đường Đ, phường T, quận I, thành phố Hồ Chí Minh**. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Ông **Đỗ Duy V**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: **Số B đường Đ, phường T, quận I, thành phố Hồ Chí Minh**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 19/4/2023, Dương Quang S điều khiển xe mô tô biển số 83P2 - 588.22 chở Đỗ Duy Nguyên L (sinh ngày: 05/10/2008) đi từ thành phố Đ về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến thành phố B, do hết tiền tiêu xài nên S rủ L tìm tài sản trộm cắp để bán thì được L đồng ý. Khi S chở L đi ngang cửa hàng điện thoại di động, địa chỉ số A Quốc lộ B, xã L, thành phố B do anh Phạm Văn Đ làm chủ thì L thấy không có người trông coi nên nói S dừng xe lại. Sau đó, L dắt xe mô tô để ở sân nhà dân bên cạnh để cảnh giới, còn S đi vào trong cửa hàng lấy trộm được 04 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco C40, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu xanh. Sau khi trộm cắp được những tài sản trên, L chở S đi tìm nơi tiêu thụ thì bị vợ chồng anh Đ phát hiện bắt giữ và trình báo Công an xã L, thành phố B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 là 1.000.000đ; giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco C40 là 1.700.000đ; giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13 là 2.750.000đ và giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 là 1.750.000đ. Tổng giá trị tài sản là 7.200.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại 04 chiếc điện thoại nói trên cho anh Phạm Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Hiện đang tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu biển số 83P2 - 588.22 theo các bị cáo khai nhận đã trộm cắp vào ngày 17/4/2023 tại Bệnh viện Đ1, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thực hiện việc ủy thác điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 118/CT-VKSBL ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Dương Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, nay anh không có yêu cầu gì về dân sự, về hình phạt thì anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Quang S từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự, chuyển đổi hình phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị

cáo **Dương Quang S** thành 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Dương Quang S** phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 27 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý đúng nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào sáng ngày 19/4/2023, **Dương Quang S** điều khiển xe mô tô biển số 83P2 - 588.22 chở **Đỗ Duy Nguyên L** (sinh ngày: 05/10/2008) đi từ **thành phố Đ về thành phố Hồ Chí Minh**. Khi đến **thành phố B**, do hết tiền tiêu xài nên **S** rủ **L** tìm tài sản trộm cắp để bán thì được **L** đồng ý. Khi **S** chở **L** đi ngang cửa hàng điện thoại di động, địa chỉ **số A Quốc lộ B, xã L, thành phố B** do anh **Phạm Văn Đ** làm chủ thì **L** thấy không có người trông coi nên nói **S** dừng xe lại. Sau đó, **L** dắt xe mô tô để ở sân nhà dân bên cạnh để cảnh giới, còn **S** đi vào trong cửa hàng lấy trộm được 04 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco C40, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu xanh. Sau khi trộm cắp được những tài sản trên, **L** chở **S** đi tìm nơi tiêu thụ thì bị vợ chồng anh **Đ** phát hiện bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố B** xác định tổng giá trị của 04 chiếc điện thoại trên là 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Trong khi, bị cáo **Dương Quang S** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo **Dương Quang S** đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng (bị cáo phạm tội lần này trong khi chưa chấp hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án 143/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuy nhiên, do thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì được coi là trường hợp không có án tích).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco C40, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3, màu xanh là tang vật của vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông **Phạm Văn Đ** là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu biển số 83P2 - 588.22 theo bị cáo khai nhận đã trộm cắp vào ngày 17/4/2023 tại **Bệnh viện Đ1, thành phố T, tỉnh Bình Dương** nên Cơ quan điều tra **Công an thành phố B** giữ lại để tiếp tục xác minh, xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét đến.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với **Đỗ Duy Nguyên L** là người được **S** rủ đi trộm cắp tài sản, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội **L** được 14 tuổi 06 tháng 08 ngày, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì hành vi trên của **L** không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **L** là đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 24/11/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 143/2022/HS-ST. Sau khi tuyên án, bị cáo **S** đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 30/5/2023 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo **S**. Tuy nhiên, ngày 19/4/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mới và bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**. Vì

vậy, bị cáo chưa chấp hành được thời gian nào của hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do đó, cần chuyển đổi hình phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nêu trên thành 03 (Ba) tháng tù giam.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Dương Quang S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Quang S 21** (Hai mươi một) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, chuyển đổi hình phạt **09** (Chín) tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo **Dương Quang S** thành **03** (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Dương Quang S** phải chấp hành chung cho cả hai bản án là **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Dương Quang S** phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Khắc Phong